

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 1 - Môn Lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Lí	
							M.đề	Ký
1	600002	Cao Nguyễn Hoài	An	Nữ	31/10/2008	11C		
2	600003	Hoàng Văn	An	Nam	09/09/2009	11C		
3	600009	Huỳnh Trần Trúc	Anh	Nữ	22/11/2008	11C		
4	600026	Quách Hải	Âu	Nữ	25/04/2007	11C		
5	600028	Mai Gia	Bảo	Nam	23/07/2009	11C		
6	600030	Phan Quốc	Bảo	Nam	23/11/2008	11C		
7	600032	Trần Thị Kim	Bích	Nữ	11/08/2009	11C		
8	600037	Nguyễn Lê Mai	Châu	Nữ	29/06/2009	11C		
9	600041	Huỳnh Sơn	Cường	Nam	09/03/2008	11C		
10	600044	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	Nữ	09/06/2009	11C		
11	600046	Lê Thùy	Dương	Nữ	04/09/2008	11C		
12	600049	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	19/07/2009	11C		
13	600068	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	01/01/2008	11C		
14	600072	Nguyễn Gia	Huy	Nam	22/10/2009	11C		
15	600078	Võ Trọng	Huy	Nam	03/10/2009	11C		
16	600079	Vương Gia	Huy	Nam	20/10/2009	11C		
17	600090	Trần Tuấn	Khang	Nam	26/12/2009	11C		
18	600101	Lê Thị Hồng	Loan	Nữ	26/09/2009	11C		
19	600111	Trần Huỳnh Phương	Mai	Nữ	03/12/2009	11C		
20	600118	Nguyễn Trà	My	Nữ	29/05/2009	11C		
21	600119	Nguyễn Trần Trà	My	Nữ	23/11/2009	11C		
22	600120	Nguyễn Hồng Ngọc	Mỹ	Nữ	30/08/2009	11C		
23	600126	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nam	Nam	09/03/2009	11C		
24	600137	Dương Mỹ	Ngọc	Nữ	22/07/2009	11C		
25	600147	Phạm Trung	Nguyên	Nam	26/05/2009	11C		
26	600149	Trần Thụy Phương Đình Lê	Nhã	Nữ	29/03/2009	11C		
27	600152	Huỳnh Thế	Nhân	Nam	14/02/2009	11C		

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 2 - Môn Lí

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Lí	
							M.đề	Ký
1	600153	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	13/09/2009	11C		
2	600168	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	09/07/2009	11C		
3	600170	Nguyễn Đại	Phát	Nam	12/03/2009	11C		
4	600172	Hồ Thanh	Phong	Nam	18/09/2009	11C		
5	600173	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	26/03/2009	11C		
6	600180	Lê Hoàng	Quang	Nam	14/01/2009	11C		
7	600183	Lê Minh	Quốc	Nam	20/08/2009	11C		
8	600186	Đàm Thị Như	Quỳnh	Nữ	08/05/2009	11C		
9	600192	Đặng Ngọc	Thạch	Nam	05/05/2009	11C		
10	600197	Ngô Lê Thanh	Thảo	Nữ	24/12/2008	11C		
11	600200	Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	30/10/2008	11C		
12	600205	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	Nữ	26/05/2009	11C		
13	600208	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	19/03/2009	11C		
14	600216	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	19/07/2009	11C		
15	600223	Phạm Nguyễn Anh	Thy	Nữ	07/11/2009	11C		
16	600224	Lê Trần Nhật	Tiến	Nam	18/01/2009	11C		
17	600232	La Huế	Trân	Nữ	20/01/2009	11C		
18	600235	Lâm Ngọc Phương	Trúc	Nữ	01/03/2008	11C		
19	600236	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/08/2009	11C		
20	600238	Nguyễn Quang	Trường	Nam	22/07/2009	11C		
21	600240	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	28/08/2009	11C		
22	600241	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	25/12/2009	11C		
23	600247	Võ Gia Cát	Tường	Nữ	18/09/2009	11C		
24	600248	Phạm Thị Phương	Uyên	Nữ	26/11/2009	11C		
25	600252	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	17/05/2009	11C		
26	600253	Lê Vương Hoàng	Vũ	Nam	13/12/2009	11C		
27	600254	Phạm Minh	Vương	Nam	16/06/2008	11C		

Danh sách này có 27 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 3 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600001	Trần Ngọc Thùy	Ái	Nữ	18/05/2009	11V3		
2	600004	Nguyễn Văn	An	Nam	20/12/2009	11V5		
3	600005	Phạm Duy	An	Nam	08/05/2009	11V2		
4	600006	Trần Thị Thúy	An	Nữ	07/08/2009	11V3		
5	600007	Bùi Tuấn	Anh	Nam	16/11/2009	11V2		
6	600008	Đinh Nguyễn Ngọc Tú	Anh	Nữ	18/06/2009	11V1		
7	600010	Huỳnh Văn	Anh	Nam	20/04/2008	11V2		
8	600011	Lê Đỗ Hoàng	Anh	Nam	02/11/2009	11V3		
9	600012	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	23/06/2008	11V1		
10	600013	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	14/09/2007	11V2		
11	600014	Lê Việt	Anh	Nam	22/04/2009	11V5		
12	600015	Mai Tuấn	Anh	Nam	21/07/2008	11V1		
13	600016	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Nữ	01/03/2009	11V2		
14	600017	Nguyễn Nhật	Anh	Nam	21/01/2009	11V5		
15	600018	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	04/04/2009	11V4		
16	600019	Phạm Hữu Tuấn	Anh	Nam	25/07/2007	11V5		
17	600020	Phan Hùng	Anh	Nam	12/08/2008	11V2		
18	600021	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29/09/2009	11V3		
19	600022	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	14/07/2008	11V3		
20	600023	Nguyễn Đỗ Ngọc	Ánh	Nữ	29/04/2008	11V4		
21	600024	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/01/2008	11V3		
22	600025	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/03/2009	11V5		
23	600027	Lê Viết Gia	Bảo	Nam	10/09/2009	11V3		
24	600029	Phan Gia	Bảo	Nam	21/09/2009	11V1		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 4 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600031	Lê Hữu	Bắc	Nam	16/09/2009	11V1		
2	600033	Bùi Thái	Bình	Nam	27/09/2008	11V2		
3	600034	Lê Văn	Bình	Nam	18/04/2009	11V3		
4	600035	Nguyễn Thanh	Bình	Nữ	06/10/2008	11V2		
5	600036	Nguyễn Võ Thanh	Bình	Nam	14/11/2008	11V1		
6	600038	Trương Đăng Ngọc	Châu	Nữ	16/05/2009	11V2		
7	600039	Nguyễn Lê Mai	Chi	Nữ	20/10/2009	11V4		
8	600040	Vũ Mạnh	Cương	Nam	01/01/2009	11V3		
9	600042	Nguyễn Nhật	Cường	Nam	26/07/2009	11V4		
10	600043	Trần Minh	Duy	Nam	11/12/2008	11V3		
11	600045	Lâm Quốc	Dương	Nam	28/02/2006	11V4		
12	600047	Ngô Thị Ánh	Dương	Nữ	20/11/2009	11V4		
13	600048	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	15/03/2009	11V1		
14	600050	Thái Huỳnh	Đô	Nam	01/01/2008	11V2		
15	600051	Nguyễn Văn Việt	Đức	Nam	30/08/2008	11V3		
16	600052	Phạm Minh	Đức	Nam	27/07/2007	11V5		
17	600053	Nguyễn Hải	Hà	Nữ	09/04/2009	11V3		
18	600054	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	11/09/2009	11V3		
19	600055	Nguyễn Xuân	Hào	Nam	02/11/2005	11V4		
20	600056	Trương Tuấn	Hào	Nam	22/07/2009	11V2		
21	600057	Hồ Thị	Hằng	Nữ	06/07/1991	11V1		
22	600058	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	23/05/2009	11V1		
23	600059	Phan Thanh	Hằng	Nữ	28/12/2009	11V1		
24	600060	Đinh Gia	Hân	Nữ	12/03/2009	11V3		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 5 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600061	Trần Thị Gia	Hân	Nữ	06/04/2008	11V5		
2	600062	Đặng Huy	Hậu	Nam	01/12/2009	11V5		
3	600063	Châu Minh	Hiển	Nam	01/07/2009	11V1		
4	600064	Đinh Trần Minh	Hiếu	Nam	08/05/2008	11V3		
5	600065	Nguyễn Vương Trung	Hiếu	Nam	31/01/2009	11V4		
6	600066	Phạm Văn	Hòa	Nam	06/10/2009	11V4		
7	600067	Lê Minh	Hoàng	Nam	08/01/2009	11V4		
8	600069	Cao Tiến	Hùng	Nam	11/11/2009	11V3		
9	600070	Nguyễn Tiến	Hùng	Nam	05/08/2008	11V3		
10	600071	Nguyễn Anh	Huy	Nam	08/08/2009	11V1		
11	600073	Nguyễn Ngọc	Huy	Nam	19/11/2009	11V3		
12	600074	Phạm Gia	Huy	Nam	14/09/2009	11V3		
13	600075	Tăng Quốc	Huy	Nam	02/11/2009	11V2		
14	600076	Trần Quang	Huy	Nam	26/03/2009	11V4		
15	600077	Trần Thái	Huy	Nam	09/12/2009	11V3		
16	600080	Đào Trần Khánh	Huyền	Nữ	21/05/2009	11V3		
17	600081	Nguyễn Tiến	Huỳnh	Nam	12/09/2009	11V4		
18	600082	Đoàn Tuấn	Hưng	Nam	25/07/2009	11V1		
19	600083	Hồ Thị Quỳnh	Hương	Nữ	08/03/2009	11V1		
20	600084	Lại Trần Lan	Hương	Nữ	01/10/2009	11V4		
21	600085	Lê Thị Quỳnh	Hương	Nữ	20/09/2008	11V4		
22	600086	Nguyễn Thế	Kha	Nam	19/03/2009	11V2		
23	600087	Hồ Văn	Khang	Nam	02/10/2009	11V1		
24	600088	Lưu Trần Hải	Khang	Nam	18/08/2009	11V2		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 6 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600089	Nguyễn Vỹ	Khang	Nam	02/03/2009	11V1		
2	600091	Trương Ái	Khanh	Nữ	31/05/2009	11V4		
3	600092	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	21/03/2009	11V1		
4	600093	Nguyễn Thị Minh	Khuê	Nữ	05/11/2009	11V3		
5	600094	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	22/11/2009	11V3		
6	600095	Nguyễn Phan Tường	Lam	Nữ	21/10/2009	11V1		
7	600096	Lê Ngọc	Lan	Nữ	29/11/2008	11V2		
8	600097	Trương Tử	Lâm	Nữ	22/02/2009	11V3		
9	600098	Ngô Gia	Linh	Nữ	04/03/2008	11V5		
10	600099	Nguyễn Hà	Linh	Nữ	28/04/2009	11V3		
11	600100	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	03/02/2009	11V1		
12	600102	Nguyễn Phương	Loan	Nữ	11/10/2009	11V3		
13	600103	Trần Thị Kim	Loan	Nữ	23/04/2009	11V3		
14	600104	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	19/05/2008	11V5		
15	600105	Nguyễn Thành	Lợi	Nam	07/06/2009	11V2		
16	600106	Mai Thị Khánh	Ly	Nữ	27/12/2009	11V1		
17	600107	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	10/07/2008	11V3		
18	600108	Nguyễn Trúc	Ly	Nữ	12/01/2009	11V4		
19	600109	Thái Thị Cẩm	Ly	Nữ	29/03/2009	11V4		
20	600110	Vũ Thị	Ly	Nữ	19/01/2008	11V5		
21	600112	Phạm Quốc	Mạnh	Nam	24/08/2009	11V3		
22	600113	Nguyễn Phan Bảo	Minh	Nam	22/10/2009	11V3		
23	600114	Phạm Vũ Quang	Minh	Nam	08/01/2009	11V1		
24	600115	Phùng Trần	Minh	Nam	17/07/2008	11V4		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 7 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600116	Bùi Lê Khánh	My	Nữ	04/04/2009	11V3		
2	600117	Huỳnh Lê Hải	My	Nữ	17/06/2009	11V5		
3	600121	Võ Lê	Na	Nữ	06/05/2009	11V2		
4	600122	Bùi Lê Bảo	Nam	Nam	01/12/2009	11V3		
5	600123	Hoàng Trung	Nam	Nam	10/03/2009	11V5		
6	600124	Lê Anh	Nam	Nam	23/07/2009	11V3		
7	600125	Nguyễn Đình	Nam	Nam	13/03/2008	11V1		
8	600127	Vũ Mạnh	Nam	Nam	04/06/2009	11V1		
9	600128	Dương Thị Ánh	Nga	Nữ	01/08/2009	11V3		
10	600129	Huỳnh Thị Kim	Nga	Nữ	07/11/2009	11V3		
11	600130	Đỗ Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	14/06/2009	11V3		
12	600131	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	26/10/2008	11V1		
13	600132	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	24/07/2009	11V5		
14	600133	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/11/2009	11V4		
15	600134	Nguyễn Vũ Phương	Ngân	Nữ	08/03/2009	11V1		
16	600135	Phạm Kim	Ngân	Nữ	13/03/2009	11V1		
17	600136	Phạm Thị Tuyết	Ngân	Nữ	24/12/2008	11V5		
18	600138	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	11/09/2009	11V5		
19	600139	Hồ Thị Bích	Ngọc	Nữ	23/09/2009	11V2		
20	600140	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	27/04/2009	11V5		
21	600141	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	Nữ	23/10/2009	11V5		
22	600142	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	22/03/2009	11V1		
23	600143	Phùng Bảo	Ngọc	Nữ	14/05/2009	11V2		
24	600144	Trần Hồng	Ngọc	Nữ	06/07/2009	11V5		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 8 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600145	Dư Ngô Khánh	Nguyên	Nữ	07/06/2009	11V2		
2	600146	Ngô Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	12/04/2009	11V5		
3	600148	Võ Nguyễn Duy	Nguyên	Nam	25/06/2009	11V5		
4	600150	Huỳnh Ngọc	Nhàn	Nữ	03/04/2009	11V1		
5	600151	Phạm Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	17/09/2009	11V2		
6	600154	Hồ Bá Thiên	Nhật	Nam	23/10/2009	11V1		
7	600155	Lương Văn Bảo	Nhật	Nam	24/12/2009	11V4		
8	600156	Hoàng Thị Yến	Nhi	Nữ	23/12/2008	11V2		
9	600157	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	15/01/2009	11V4		
10	600158	Hoàng Tổ	Như	Nữ	12/02/2009	11V5		
11	600159	Lê Gia	Như	Nữ	16/01/2009	11V4		
12	600160	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	03/01/2009	11V5		
13	600161	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	20/05/2009	11V3		
14	600162	Nguyễn Thị	Như	Nữ	20/12/2009	11V4		
15	600163	Nguyễn Trần Gia	Như	Nữ	03/03/2009	11V4		
16	600164	Phạm Quỳnh Khánh	Như	Nữ	14/09/2009	11V3		
17	600165	Thái Văn Khánh	Như	Nữ	22/12/2009	11V3		
18	600166	Lê Thị Kim	Nương	Nữ	17/03/2009	11V4		
19	600167	Lê Ngô Kiều	Oanh	Nữ	20/04/2009	11V1		
20	600169	Lương Hoàng	Phát	Nam	14/10/2009	11V2		
21	600171	Nguyễn Vũ Tấn	Phát	Nam	26/03/2008	11V3		
22	600174	Trần Nguyễn Như	Phúc	Nữ	26/08/2009	11V3		
23	600175	Trần Trọng	Phúc	Nam	29/11/2008	11V2		
24	600176	Trần Thị Ngọc	Phụng	Nữ	28/08/2008	11V3		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 9 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600177	Nguyễn Như	Phương	Nữ	05/06/2009	11V3		
2	600178	Phạm Thị Tuyết	Phương	Nữ	24/07/2007	11V2		
3	600179	Thạch Thị Bích	Phượng	Nữ	21/06/2009	11V5		
4	600181	Trịnh Hồng	Quang	Nam	24/03/2009	11V5		
5	600182	Nguyễn Thọ	Quân	Nam	12/09/2009	11V5		
6	600184	Hồ Thị Lệ	Quyên	Nữ	20/06/2009	11V4		
7	600185	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	03/12/2007	11V2		
8	600187	Nguyễn Thái	Son	Nam	12/10/2009	11V4		
9	600188	Đỗ Văn Tiến	Sỹ	Nam	23/12/2009	11V5		
10	600189	Trương Tấn	Tài	Nam	24/09/2008	11V3		
11	600190	Lê Minh	Tâm	Nam	01/03/2008	11V5		
12	600191	Nguyễn Duy	Tân	Nam	23/11/2009	11V2		
13	600193	Lê Thị Hoài	Thanh	Nữ	12/09/2009	11V4		
14	600194	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	17/01/2009	11V4		
15	600195	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	27/06/2009	11V5		
16	600196	Bùi Phương	Thảo	Nữ	08/08/2009	11V4		
17	600198	Tê Ngọc	Thảo	Nữ	24/03/2008	11V4		
18	600199	Vương Ngọc	Thắm	Nữ	18/11/2008	11V2		
19	600201	Võ Nguyễn Ngọc	Thiện	Nam	18/06/2009	11V2		
20	600202	Nguyễn Thị Minh	Thoa	Nữ	08/11/2008	11V5		
21	600203	Lê Minh	Thù	Nam	21/02/2009	11V1		
22	600204	Nguyễn Thị Diệu	Thùy	Nữ	08/01/2008	11V4		
23	600206	Nguyễn Lục Nguyên	Thủy	Nữ	18/06/2008	11V2		
24	600207	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	13/08/2003	11V1		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 10 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600209	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	24/10/2009	11V4		
2	600210	Hà Thị Anh	Thư	Nữ	25/05/2009	11V5		
3	600211	Lê Đoàn Diễm	Thư	Nữ	07/02/2009	11V1		
4	600212	Lê Minh	Thư	Nữ	16/10/2009	11V4		
5	600213	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	04/03/2009	11V5		
6	600214	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	20/12/2009	11V4		
7	600215	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	13/05/2009	11V5		
8	600217	Cao Thị	Thương	Nữ	15/04/2009	11V5		
9	600218	Dương Hoài	Thương	Nữ	16/10/2009	11V2		
10	600219	Lại Hoài	Thương	Nữ	20/11/2009	11V1		
11	600220	Vũ Thị Hoài	Thương	Nữ	09/11/2009	11V4		
12	600221	Hồ Bảo	Thy	Nữ	29/01/2009	11V1		
13	600222	Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	25/01/2009	11V1		
14	600225	Từ Nguyễn Thanh	Tình	Nam	20/06/2009	11V5		
15	600226	Đỗ Danh	Toàn	Nam	28/09/2009	11V1		
16	600227	Hoàng Đình Song	Toàn	Nam	03/02/2009	11V5		
17	600228	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	24/11/2009	11V4		
18	600229	Vũ Thu	Trang	Nữ	18/12/2009	11V2		
19	600230	Nguyễn Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	18/12/2009	11V2		
20	600231	Lê Ngọc	Trâm	Nữ	09/04/2009	11V2		
21	600233	Nguyễn Quốc	Triệu	Nam	07/11/2008	11V2		
22	600234	Trương Tú	Trinh	Nữ	17/08/2009	11V2		
23	600237	Lê Gia	Trữ	Nam	02/01/2009	11V5		
24	600239	Đào Công Duy	Tuấn	Nam	07/09/2009	11V5		

Danh sách này có 24 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa

TRUNG TÂM GDNN-GDTX THUẬN AN
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II_LỚP 11LK

Khóa ngày: 04/5/2026

TỜ THU BÀI
Phòng 11 - Môn GDKT&PL

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	GDKT&PL	
							M.đề	Ký
1	600242	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	22/09/2009	11V5		
2	600243	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	14/03/2009	11V1		
3	600244	Trần Quốc	Tuấn	Nam	29/10/2009	11V5		
4	600245	Cao Vũ	Tùng	Nam	20/01/2009	11V1		
5	600246	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/08/2009	11V1		
6	600249	Võ Thị Thuý	Vân	Nữ	02/02/2008	11V2		
7	600250	Lê Hồng	Việt	Nam	24/11/2009	11V5		
8	600251	Ngô Quốc	Vinh	Nam	12/03/2008	11V4		
9	600255	Lê Trần Tường	Vy	Nữ	21/05/2009	11V4		
10	600256	Nguyễn Thanh	Vy	Nữ	13/09/2009	11V5		
11	600257	Trần Ngọc Tường	Vy	Nữ	10/08/2009	11V2		
12	600258	Trần Thảo	Vy	Nữ	31/01/2009	11V4		
13	600259	Văn Hải Tường	Vy	Nữ	17/09/2008	11V5		
14	600260	Võ Thị Phương	Vy	Nữ	10/07/2009	11V2		
15	600261	Ngô Nguyễn Khánh	Xuân	Nữ	20/01/2009	11V5		
16	600262	Nguyễn Hoàng	Xuân	Nữ	14/02/2009	11V3		
17	600263	Nguyễn Đặng Như	Ý	Nữ	06/06/2009	11V2		
18	600264	Hồ Ngọc	Yến	Nữ	20/11/2009	11V4		
19	600265	Nguyễn Trần Bảo	Yến	Nữ	02/01/2009	11V5		

Danh sách này có 19 học sinh

Trong đó: - Số học sinh dự thi:.....; số học sinh vắng:.....; SBD vắng:.....

Tổng số bài:.....; Tổng số tờ:.....

GIÁM THỊ 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM THỊ 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 4 năm 2026
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trần Văn Hòa